

Số: **205**/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **26** tháng **02** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển Ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014 và Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội, đến năm 2030;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 82/TTr-BQLDA/BBN ngày 27/01/2021 và Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển Ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây, Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành Bộ Xây dựng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

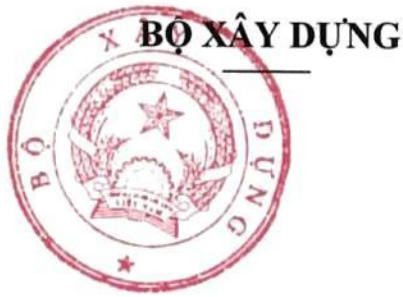
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VP, Vụ QHKT (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nghị



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
Ý TƯỞNG QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TỔNG THỂ
KHU TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG
TẠI KHU VỰC TÂY HỒ TÂY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 205 /QĐ-BXD ngày 26 / 02/2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Hà Nội, 02-2021

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
Ý TƯỞNG QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TỔNG THỂ
KHU TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG
TẠI KHU VỰC TÂY HỒ TÂY



*(Ban hành theo Quyết định số 205 /QĐ-BXD ngày 26 / 02/2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Giới thiệu

Hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại Thủ đô Hà Nội hiện nay được bố trí phân tán do các yếu tố lịch sử; các công trình được cải tạo, xây dựng lại, nâng cấp nhiều lần, không đảm bảo tính đồng bộ, yêu cầu sử dụng; đa phần trụ sở các cơ quan được tận dụng từ các công trình sẵn có nên nhìn chung quỹ đất chật hẹp, không gian làm việc hạn chế, hạ tầng cơ bản không phù hợp tiêu chuẩn, do đó ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc, không đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Đánh giá thực trạng này, Thủ tướng Chính phủ đã đặt vấn đề quy hoạch xây dựng hệ thống công sở cấp bộ tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Trải qua quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng của các đơn vị chuyên môn, sự xem xét đánh giá cẩn trọng của các cấp quản lý, ngày 27/12/2019, Thường trực Chính phủ đã có ý kiến về việc triển khai đề án Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 (*Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 27/12/2019 của Văn phòng Chính phủ*). Trên cơ sở đó và theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 (*Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020*), trong đó giao Bộ Xây dựng “*phê duyệt kế hoạch, tổ chức thi tuyển và lựa chọn tổ chức tư vấn (quốc tế và trong nước) để xây dựng phương án quy hoạch, kiến trúc tổng thể khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây*”.

Khu đất được lựa chọn để xây dựng trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương rộng khoảng 35ha nằm trên trục trung tâm của Khu đô thị Tây Hồ Tây, thành phố Hà Nội. Đây là khu đô thị mới, được xây dựng đồng bộ, hiện đại - đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013.

1.2. Mục tiêu của cuộc thi tuyển

Cuộc thi tuyển được tổ chức nhằm chọn được ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây (*sau đây viết tắt là Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc*) với các mục tiêu:

a) Lựa chọn được Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc tối ưu đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và công năng sử dụng;

b) Làm cơ sở hoàn thiện Đồ án Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và công tác chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng các trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại khu vực Tây Hồ Tây.

1.3. Mục đích của Nhiệm vụ thiết kế

a) Là tài liệu chính thức do Ban tổ chức cuộc thi phát hành nhằm cung cấp thông tin về khu đất và các yêu cầu đặt ra đối với Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc;

b) Là cơ sở để Hội đồng Chấm tuyển xem xét và đánh giá các Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHU VỰC THIẾT KẾ

2.1. Vị trí

- Khu đất xây dựng cách Trung tâm Chính trị Ba Đình 4,5km và cách Sân bay quốc tế Nội Bài gần 20km; có diện tích khoảng 35ha thuộc các lô đất có ký hiệu D2, D3 và E trong Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây (*Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*), với các ranh giới như sau:

+ Phía Bắc giáp đường quy hoạch đã thông xe;

+ Phía Đông giáp đường Võ Chí Công;

+ Phía Nam giáp đường quy hoạch;

+ Phía Tây giáp đường quy hoạch đã thông xe một phần.

- Giữa khu đất là đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài (trên đó sẽ có một đoạn tuyến đường sắt đô thị số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo).

- Khu đất có vị trí tại trung tâm của Khu đô thị mới Tây Hồ Tây (*diện tích khoảng 210ha*) đang và sẽ được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ gồm: Khu thương mại (*mua sắm, giải trí, văn phòng...*), khu ven hồ (*du lịch, khách sạn...*), khu dân cư (*biệt thự, nhà chung cư cao tầng...*) và vành đai xanh; cách 480m về phía Đông là Hồ Tây, cách 500m về phía Tây là Công viên Hòa Bình, quy hoạch Công viên Hữu Nghị, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

2.2. Hiện trạng

a) Đặc điểm địa hình:

Địa hình khu đất bằng phẳng, dốc từ Bắc xuống Nam với cao độ nền trung bình khoảng 5.0-6.0m, thuận lợi cho xây dựng các công trình đô thị. Hiện trạng còn một số diện tích ao, mương, ruộng nhỏ.

b) Hiện trạng sử dụng đất:

Chủ yếu là đất nông nghiệp trồng rau màu, cây ăn quả và một số công trình tạm quy mô rất nhỏ. Phía Đông Bắc có nghĩa trang khoảng hơn 1ha tuy nhiên đã dừng mai táng mới.

d) Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:

- Trong khu đất chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật mới. Chỉ có một số tuyến kênh mương thủy lợi cũ phục vụ tưới tiêu nông nghiệp trước đây và thoát nước mặt với hướng thoát chính ra mương tiêu Cổ Nhuế. Tuy nhiên, các tuyến đường giáp ranh đã hoàn thành, thuận lợi cho đấu nối hạ tầng kỹ thuật và giao thông trong tương lai.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất đã và đang được xây dựng đồng bộ (xem Quy hoạch chi tiết được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 và Phụ lục 3 kèm theo Nhiệm vụ thiết kế này).

2.3. Các tài liệu quy hoạch để tham khảo

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-1, tỷ lệ 1/2000 thuộc các phường của quận Tây Hồ, quận Cầu Giấy và quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500.

* Lưu ý: Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc của khu đất nêu tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ mang tính chất tham khảo.

2.4. Chức năng và quy mô

a) Các chức năng chính gồm có:

- Trụ sở các cơ quan Bộ, ngành Trung ương;
- Công trình công cộng đô thị;
- Các chức năng phụ trợ khác.

b) Số lượng và quy mô các cơ quan:

Khu đất là nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: Kinh tế tổng hợp, Kinh tế ngành, Khoa giáo - Văn xã, Nội chính và một số cơ quan Trung ương khác với đầy đủ cơ cấu tổ chức, bộ phận chức năng. Tổng số lượng nhân sự dự kiến hơn 15.000 người, trong đó:

	Số lượng nhân sự (người) khoảng	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²) khoảng
Bộ, ngành 1	2.499	66.741
Bộ, ngành 2	1.452	41.035
Bộ, ngành 3	1.524	44.389

	Số lượng nhân sự (người) khoảng	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²) khoảng
Bộ, ngành 4	1.031	30.514
Bộ, ngành 5	1.337	37.641
Bộ, ngành 6	967	30.646
Bộ, ngành 7	1.037	33.244
Bộ, ngành 8	1.490	43.986
Bộ, ngành 9	1.528	45.048
Bộ, ngành 10	1.001	31.930
Bộ, ngành 11	1.052	34.218
Bộ, ngành 12	480	18.212
Tổng số	15.398	457.604

* Số liệu về cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành và các không gian chức năng (trường hợp từng cơ quan sử dụng riêng) được thống kê chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo.

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI Ý TƯỞNG QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

3.1. Yêu cầu chung

a) Quy hoạch, thiết kế xây dựng Khu trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại; thể hiện tính chất của cơ quan Nhà nước song thân thiện, cởi mở, hướng tới phục vụ người dân.

b) Hình thành cụm công trình kiến trúc đặc sắc không chỉ của Thủ đô mà của cả nước - xứng đáng là biểu tượng cho kỷ nguyên phát triển của Việt Nam, hướng tới là một nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

c) Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc cần có sự linh hoạt để thích ứng với yêu cầu của các Bộ, ngành khác nhau.

d) Sản phẩm thiết kế dự thi cần làm rõ ý tưởng quy hoạch - kiến trúc tổng thể, trong đó có phương án kiến trúc các công trình. Mức độ thể hiện bản vẽ phù hợp với giai đoạn thiết kế ý tưởng, đồng thời đáp ứng yêu cầu tại Mục IV (*Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm*) trong Nhiệm vụ thiết kế này.

3.2. Yêu cầu cụ thể

3.2.1. Yêu cầu về giải pháp phân khu chức năng

a) Phân khu chức năng:

- Bố trí các khu chức năng rõ ràng, mạch lạc. Một mặt tạo điều kiện hoạt động độc lập, tiện nghi cho từng cơ quan, đồng thời có kết nối trong tổng thể chung của khu trụ sở.

- Xem xét khả năng có thể tích hợp các khu vực tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo..., các khu vực kỹ thuật, dịch vụ để các cơ quan sử dụng chung nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và khai thác tối ưu hạ tầng kỹ thuật.

- Phân tích, làm rõ sự lựa chọn giữa các mô hình xây dựng và quản lý phổ biến hiện nay (như hợp khối hay phân tán...).

b) Mặt bằng chức năng:

- Đảm bảo cơ cấu đủ diện tích làm việc.

- Bố trí đủ các hạng mục, bộ phận hỗ trợ - phụ trợ như khu hội nghị, hội trường, phòng họp, thư viện, bảo vệ, bãi đỗ xe... và các tiện ích như ăn uống, nghỉ ngơi, thể dục - thể thao...

- Nghiên cứu giải pháp cho phép sự tiếp cận ở mức độ phù hợp của người dân nhằm tạo ấn tượng gần gũi với cơ quan Nhà nước.

3.2.2. Yêu cầu về ý tưởng quy hoạch không gian:

- Tôn trọng và bảo đảm không phá vỡ tổ chức không gian chung của trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây cũng như của cả khu vực (*lưu ý các nội dung về tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị xung quanh đã được đề cập tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*).

- Bố trí hệ thống cây xanh, quảng trường, sân vườn kết hợp với mặt nước, công trình kiến trúc nhỏ để tạo cảnh quan và môi trường sinh thái sinh động, hấp dẫn.

- Tổ chức các không gian mở, linh hoạt và sống động để phục vụ sinh hoạt cộng đồng trong cả thời gian ngày và đêm. Tuy nhiên, cần xem xét phân lớp không gian để đảm bảo tính độc lập tương đối trong quá trình khai thác sử dụng công trình.

- Lưu ý nghiên cứu tính kết nối trong khu đất và giữa các không gian do ảnh hưởng của tuyến đường sắt đô thị đi trên cao.

3.2.3. Yêu cầu về ý tưởng kiến trúc:

- Có tính biểu tượng; hiện đại, mới mẻ và hấp dẫn. Hội tụ đủ các yếu tố đặc sắc để có thể so sánh với các công trình kiến trúc đương đại nổi tiếng trên thế giới.

- Lưu ý thiết kế kiến trúc nhà ga đường sắt đô thị trên cao đã có (Phụ lục 4 của Nhiệm vụ thiết kế).

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, giải pháp kiến trúc tạo hiệu quả xanh - sạch về môi trường và tiết kiệm năng lượng, bền vững.

- Nghiên cứu khai thác các không gian, chi tiết, họa tiết mang bản sắc của kiến trúc truyền thống của Việt Nam. Kết hợp hài hòa và tinh tế giữa tính hiện đại và truyền thống.

3.2.4. Yêu cầu về giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

- Đảm bảo kết nối với hệ thống giao thông bên ngoài (bao gồm cả tuyến đường sắt đô thị đi qua khu đất) và hệ thống giao thông nội khu đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Nghiên cứu các nội dung liên quan tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3.2.5. Yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến để tạo lập một khu đô thị thông minh, các tòa nhà thông minh từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì.

- Áp dụng các nguyên lý, giải pháp góp phần hình thành khu vực đô thị theo hướng sinh thái với các tòa nhà sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Xem xét giải pháp liên thông ngầm để kết nối, phục vụ các nhu cầu chung như bãi đỗ xe, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối...

3.2.6. Yêu cầu về giải pháp đảm bảo an ninh - an toàn:

Nghiên cứu phương án đảm bảo an ninh - an toàn phù hợp: Bảo vệ chặt chẽ các trụ sở, cơ quan, đồng thời tạo cảm giác thoải mái cho người làm việc, khách đến liên hệ công tác và tạo điều kiện khai thác các dịch vụ thương mại, tham quan, du lịch...

3.2.7. Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng cũng như các lĩnh vực liên quan khác.

3.2.8. Khái toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình:

Tính toán, đề xuất sơ bộ Tổng mức đầu tư xây dựng công trình tại thời điểm năm 2021, gồm các chi phí xây lắp, thiết bị, thiết kế, quản lý, giám sát... theo kinh nghiệm của tổ chức tư vấn thiết kế. Phương pháp tính có thể tham khảo số liệu về suất đầu tư của các dự án có quy mô, tính chất tương tự.

** Các yêu cầu đặt ra trong Nhiệm vụ thiết kế mang tính định hướng và gợi ý. Các tổ chức tư vấn thiết kế dự thi có thể bổ sung các nội dung để đưa ra Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc tối ưu.*

IV. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ SẢN PHẨM

4.1. Yêu cầu chung

a) Hồ sơ thiết kế dự thi không hạn chế mọi nội dung làm rõ Ý tưởng quy hoạch - kiến trúc, bao gồm từ việc phân tích hiện trạng, các căn cứ để làm cơ sở đề xuất ý tưởng đến các giải pháp thiết kế cụ thể; không hạn chế mọi chi tiết, dữ liệu, thông số nhằm chứng minh quan điểm cũng như nội dung thiết kế;

b) Hồ sơ thiết kế dự thi cần được trình bày với bố cục chặt chẽ, khoa học; được thể hiện rõ ràng, dễ đọc, dễ tra cứu;

c) Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ sản phẩm (bản vẽ, thuyết minh, mô hình, phim minh họa) là song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Ngôn ngữ được ưu

tiên là Tiếng Việt. Đơn vị đo lường sử dụng hệ mét (m). Đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD).

d) Tuân thủ yêu cầu về ấn danh quy định tại Điều 11 của Quy chế thi tuyển ban hành kèm theo Quyết định số 1352/QDD-BXD ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

4.2. Các yêu cầu cụ thể

4.2.1. Bản vẽ:

a) Số lượng và quy cách:

- Bản vẽ A0: 01 bộ khoảng 20 tờ được in trên nền cứng để có thể dựng, treo.
- Bản vẽ A3 (ngang): 12 bộ được in màu, đóng quyển bằng bìa cứng.

b) Gợi ý nội dung:

- Phần hồ sơ thiết kế ý tưởng quy hoạch (tỷ lệ 1/1.000):
 - + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất quy hoạch;
 - + Bản đồ đánh giá tổng hợp hiện trạng;
 - + Sơ đồ cơ cấu quy hoạch;
 - + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất;
 - + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng kiến trúc cảnh quan;
 - + Bản vẽ thiết kế đô thị;
 - + Phối cảnh tổng thể.
- Phần hồ sơ thiết kế ý tưởng kiến trúc:
 - + Dây chuyền công năng và phân khu chức năng, các sơ đồ giao thông nội bộ: chiều ngang và chiều đứng;
 - + Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ các tầng công trình;
 - + Các bản vẽ mặt cắt chính sơ bộ công trình;
 - + Các bản vẽ mặt đứng chính công trình;
 - + Các phối cảnh công trình;
 - + Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ sân vườn, quảng trường;
 - + Các phối cảnh sân vườn;
 - + Các tiểu cảnh, phối cảnh nội thất...;
 - + Bảng chỉ dẫn về màu sắc và vật liệu sử dụng chính.

4.2.2. Thuyết minh:

a) Số lượng và quy cách: 12 quyển thuyết minh in khổ A3.

b) Gợi ý nội dung:

- Phần thuyết minh ý tưởng quy hoạch:
 - + Thuyết minh quy hoạch;
 - + Phụ lục tính toán, hình ảnh, sơ đồ minh họa...

- Phần thuyết minh ý tưởng kiến trúc:

+ Thuyết minh các nội dung của bản vẽ;

+ Định hướng về giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý vận hành, khai thác.

4.2.3. Mô hình:

- 01 mô hình thể hiện quy hoạch tổng thể (định hướng tỷ lệ 1/1000) và 01 mô hình có tỷ lệ lớn hơn, phù hợp thể hiện ý tưởng, hình khối kiến trúc công trình;

- Vật liệu cứng, chắc chắn;

- Có thể lắp ghép để vận chuyển, kê xếp thuận lợi.

4.2.4. Phim minh họa:

- Phim minh họa có độ dài khoảng 3-5 phút;

- Độ phân giải HD (tối thiểu), tỷ lệ khung hình 4:3.

4.2.5. Bản mềm của sản phẩm:

- Định dạng bản thuyết minh: *.DOC, *.XLS

- Định dạng file trình bày: *.PPT, *.PDF

- Định dạng file ảnh: *.JPEG, *.JPG, *.GIF, *.TIFF, *.PSD

- Định dạng file clip: *.AVI, *.FLV, *.WMV, *.MP4 và *.MOV.

- Lưu trữ 01 đĩa DVD hoặc 01 USB cho toàn bộ nội dung./.

Phụ lục 1
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;
- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;
- Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội, đến năm 2030; Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội, đến năm 2030;
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-1, tỷ lệ 1/2000 thuộc các phường của quận Tây Hồ, quận Cầu Giấy và quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500;
- Quyết định số 1352/QĐ-BXD ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế thi tuyển Ý tưởng Quy hoạch kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây;
- Quyết định số 1213/QĐ-BXD ngày 11/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phân công đối với Lãnh đạo Bộ và các đơn vị liên quan trong tổ chức lập đồ án Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tổ chức thi tuyển, lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng phương án quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành trung ương tại Khu vực Tây Hồ Tây.
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Nhiệm vụ thiết kế Ý tưởng Quy hoạch kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc của các bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây./.

Phụ lục 2
TÀI LIỆU QUY HOẠCH THAM KHẢO

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-1, tỷ lệ 1/2000 thuộc các phường của quận Tây Hồ, quận Cầu Giấy và quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500.

Phụ lục 3

TÀI LIỆU VỀ HIỆN TRẠNG

1. Ảnh hiện trạng:
 - Không ảnh chụp từ trên cao 50 mét: 10 ảnh;
 - Ảnh dọc các tuyến đường xung quanh khu đất: 4 tuyến x 02 = 08 ảnh;
 - Ảnh dọc các tuyến đường cắt ngang khu đất: 3 tuyến x 02 = 06 ảnh;
 - Ảnh hiện trạng một số công trình khu đất: công trình, nương, nghĩa trang: 10 ảnh.
2. Clip toàn cảnh: Trung tâm khu đất (02 chiều) và dọc các tuyến đường (02 chiều).
3. Bản đồ đặc hiện trạng tỷ lệ 1/500.

Phụ lục 4
TÀI LIỆU VỀ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT TRÊN CAO

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 14/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Chi giới đường đỏ đường sắt đô thị - Hành lang an toàn đường sắt đô thị và Tim tuyến đường sắt đô thị đoạn tuyến trên cao tầng Km0-400 đến Km2+450 của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, tỷ lệ 1/500;

- Quy hoạch tổng mặt bằng nhà ga Tây Hồ Tây (C3), tỷ lệ 1/500 của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo;

- Phương án kiến trúc sơ bộ đoạn trên cao - đoạn tuyến Số 2, tỷ lệ 1/500 của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo;

- Phương án thiết kế kiến trúc ga Tây Hồ Tây (Ga C3), tỷ lệ 1/500 của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo.